TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2019/QĐST-HNGĐ	*Uông Bí, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 4, các khoản 1 và 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Anh Lê Quang H, sinh năm:1980; địa chỉ:…,thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

2) Chị Nguyễn Thị Dáng H, sinh năm:1981; địa chỉ: …, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Dáng H đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 03 tháng 01 năm 2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 36A, khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đến năm 2007, vợ chồng chuyển về sinh sống tại tổ 10A, khu 7, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 04 năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm hai bên không có tiến triển mà ngày càng mâu thuẫn sâu sắc nên vợ chồng thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung tên là: Lê Trung H, sinh ngày 11/5/2011 và Lê Phương H, sinh ngày 10/11/2012. Anh chị thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trung H, chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Phương H kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Anh chị thỏa thuận: Anh H tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản cùng lập ngày 19 tháng 9 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Dáng H cùng thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung Anh Lê Quang H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Lê Trung H, sinh ngày 11/5/2011; chị Nguyễn Thị Dáng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Lê Phương H, sinh ngày 10/11/2012 kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Dáng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Dáng H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Quang H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003065 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Lê Quang H đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND P. Yết Kiêu, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm